

Số: 116/QĐ-TrMNHB

Điện Biên Phủ, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số tiền tiếp nhận vận động tài trợ năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA BAN

Căn cứ Điều 10 Điều lệ Trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường mầm non;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT – BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 16/2018/TT – BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết quả tiếp nhận các khoản vận động tài trợ của 12 nhóm/lớp năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Kế toán, Trưởng Ban đại diện CMHS trường Mầm non Hoa Ban phường Điện Biên Phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai danh sách kết quả tiếp nhận các khoản vận động tài trợ 12 nhóm/lớp của trường Mầm non Hoa Ban phường Điện Biên Phủ năm học 2025-2026.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Bà Phạm Thị Thu, Phó hiệu trưởng công khai kết quả tiếp nhận các khoản vận động tài trợ của 12 nhóm, lớp năm học 2025-2026 trên trang Website của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT – BGDDT ngày 03/6/2024. Giao Ban kiểm tra nội bộ phối hợp với Ban đại diện CMHS giám sát nhà trường trong việc quản lý và sử dụng các khoản vận động tài trợ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h);
- CBGVNV;
- Các TVHĐTMN Hoa Ban (g/s);
- Ban KTrNB (g/s)
- BĐDCMHS (g/s);
- Lưu: KT, VT.



Phạm Thị Lợi



DANH SÁCH
CÔNG KHAI KẾT QUẢ TIẾP NHẬN CÁC KHOẢN VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ,
NĂM HỌC 2025 – 2026
(Kèm theo QĐ số: 116/QĐ – TrMNHB ngày 6 tháng 12 năm 2025)

Số	Lớp	Số tiền tiếp nhận	Qua tài khoản Vietinbank	Ghi chú
1	Nhà trẻ A1	5.765.000	121 000 120 558	
2	Nhà trẻ A2	4.440.000	121 000 120 558	
3	Nhà trẻ A3	6.035.000	121 000 120 558	
4	MG bé B1	7.200.000	121.000.120.558	
5	MG bé B2	9.910.000	121 000 120 558	
6	MG bé B3	8.490.000	121 000 120 558	
7	MG nhỡ C1	9.380.000	121 000 120 558	
8	MG nhỡ C2	8.930.000	121 000 120 558	
9	MG nhỡ C3	9530.000	121 000 120 558	
10	MG lớn D1	10.890.000	121 000 120 558	
11	MG lớn D2	9.960.000	121 000 120 558	
12	MG lớn D3	9.258.000	121 000 120 558	
Tổng cộng		99.788.000		

Số tiền bằng chữ: Chín mươi chín triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn./.